

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia
về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững giai đoạn 2021-2025

File mềm có thể tải từ địa chỉ: <https://www.scp.net.vn>

PHỤ LỤC 1a

CQ Trung ương

1 Tên đơn vị

2 Địa chỉ

A HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I Quý Cơ quan đã triển khai hoạt động nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay? (tích x nếu có thực hiện)

Phạm vi thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững	Hoạt động (C/K)	Ban hành, lồng ghép chính sách, quy định, tiêu chuẩn	Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật	Hỗ trợ, triển khai mô hình trình diễn	Tuyên truyền, đào tạo và các hoạt động khác
1 BVMT trong khai thác khoáng sản	☐	☐	☐	☐	☐
2 BVMT trong nhập khẩu phế liệu	☐	☐	☐	☐	☐
3 Sử dụng nguyên liệu tái chế	☐	☐	☐	☐	☐
4 Khai thác, sử dụng nước hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
5 Sử dụng năng lượng tái tạo	☐	☐	☐	☐	☐
6 Sử dụng năng lượng hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
7 Tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	☐	☐	☐	☐	☐
8 Thu hồi, tái sử dụng nước thải	☐	☐	☐	☐	☐
9 Giảm khí thải	☐	☐	☐	☐	☐
10 Giảm phát thải khí nhà kính	☐	☐	☐	☐	☐
11 Thu hồi, hạn chế sử dụng bao bì nhựa	☐	☐	☐	☐	☐
12 Nhãn sinh thái, nhãn sản phẩm thân thiện môi trường	☐	☐	☐	☐	☐
13 Thiết kế sản phẩm, dịch vụ xanh	☐	☐	☐	☐	☐
14 Xuất khẩu sản phẩm xanh	☐	☐	☐	☐	☐
15 Phương tiện vận chuyển ít ô nhiễm	☐	☐	☐	☐	☐
16 Phân phối xanh	☐	☐	☐	☐	☐
17 Tổ chức hậu cần, lưu trữ xanh	☐	☐	☐	☐	☐
18 Đầu tư, tài chính xanh	☐	☐	☐	☐	☐
19 Mua sắm công xanh	☐	☐	☐	☐	☐
20 Tiêu dùng, lối sống xanh	☐	☐	☐	☐	☐
21 Sửa chữa, tái sử dụng sản phẩm	☐	☐	☐	☐	☐
22 Phân loại, thu gom rác sinh hoạt	☐	☐	☐	☐	☐
23 Cộng sinh công nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
24 Liên kết chuỗi giá trị	☐	☐	☐	☐	☐
25 Khác	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi rõ phạm vi khác

II Quý Cơ quan đã cập nhật, xây dựng văn bản nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

1 Số lượng văn bản

2 Số hiệu và tên các văn bản

III Quý Cơ quan đã hỗ trợ, xây dựng những tài liệu kỹ thuật nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

1 Số lượng tài liệu kỹ thuật

2 Tên tài liệu kỹ thuật

IV Quý Cơ quan đã hỗ trợ, xây dựng những mô hình nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

1 Số lượng mô hình

Đối tượng hỗ trợ mô hình

Hoạt động
(C/K)

Tên mô hình

TỔNG HỢP

1 Doanh nghiệp sản xuất

2 Khu công nghiệp

3 Cụm công nghiệp

4 Làng nghề

5 TT thương mại, siêu thị

6 Cơ sở lưu trú, du lịch

7 Cơ sở đào tạo

8 Cộng đồng

9 Đối tượng, hình thức khác

10 Cho biết tên và địa điểm áp dụng mô hình điển hình nhất

V Quý Cơ quan đã tuyên truyền, đào tạo và triển khai các hoạt động nào khác thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

Nội dung và hình thức triển khai

VI Quý Cơ quan đã huy động và sử dụng ngân sách thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay như thế nào?

Nguồn ngân sách và chi phí (ước tính)

B KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I Quý Cơ quan sẽ triển khai hoạt động gì để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững trong giai đoạn 2026-2030?

Phạm vi hoạt động	Kế hoạch
1 Xây dựng chính sách	
2 Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật	
3 Mô hình trình diễn	
4 Đào tạo, truyền thông	
5 Phạm vi khác	

II Quý Cơ quan có đề xuất, khuyến nghị gì để triển khai Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững trong thời gian tới không? Nếu có, cho biết thông tin cụ thể

Người tổng hợp thông tin

Họ và tên

Chức vụ, phòng ban

Điện thoại

Email

Ngày tổng hợp thông tin

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia
về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững giai đoạn 2021-2025
File mềm có thể tải từ địa chỉ: <https://www.scp.net.vn>

PHỤ LỤC 1b

CQ Địa phương

1 Tên đơn vị			
2 Địa chỉ			
3 Tỉnh, thành phố (địa danh mới)			
4 Phạm vi quản lý tại địa phương từ 1/7/2025			
Số tỉnh, thành phố (cũ)		Số phường, xã hiện tại	
Số khu công nghiệp (đang hoạt động)		Số cụm công nghiệp (đang hoạt động)	
Số làng nghề (đang hoạt động)		Số trung tâm thương mại, siêu thị	

A HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I Quý Cơ quan đã triển khai hoạt động nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay (tích x nếu có thực hiện)

Phạm vi thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững	Hoạt động (C/K)	Lập kế hoạch hành động, cập nhật, ban hành quy định tại địa phương	Tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn	Hỗ trợ, triển khai mô hình trình diễn	Liên kết, xúc tiến thương mại, dịch vụ
1 BVMT trong khai thác khoáng sản	☐	☐	☐	☐	☐
2 BVMT trong nhập khẩu phế liệu	☐	☐	☐	☐	☐
3 Sử dụng nguyên liệu tái chế	☐	☐	☐	☐	☐
4 Khai thác, sử dụng nước hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
5 Sử dụng năng lượng tái tạo	☐	☐	☐	☐	☐
6 Sử dụng năng lượng hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
7 Tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	☐	☐	☐	☐	☐
8 Thu hồi, tái sử dụng nước thải	☐	☐	☐	☐	☐
9 Giảm khí thải	☐	☐	☐	☐	☐
10 Giảm phát thải khí nhà kính	☐	☐	☐	☐	☐
11 Thu hồi, hạn chế sử dụng bao bì nhựa	☐	☐	☐	☐	☐
12 Nhân sinh thái, nhãn sản phẩm thân thiện môi trường	☐	☐	☐	☐	☐
13 Thiết kế sản phẩm, dịch vụ xanh	☐	☐	☐	☐	☐
14 Xuất khẩu sản phẩm xanh	☐	☐	☐	☐	☐
15 Phương tiện vận chuyển ít ô nhiễm	☐	☐	☐	☐	☐
16 Phân phối xanh	☐	☐	☐	☐	☐
17 Tổ chức hậu cần, lưu trú xanh	☐	☐	☐	☐	☐
18 Đầu tư, tài chính xanh	☐	☐	☐	☐	☐
19 Mua sắm công xanh	☐	☐	☐	☐	☐
20 Tiêu dùng, lối sống xanh	☐	☐	☐	☐	☐
21 Sửa chữa, tái sử dụng sản phẩm	☐	☐	☐	☐	☐
22 Phân loại, thu gom rác sinh hoạt	☐	☐	☐	☐	☐
23 Cộng sinh công nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
24 Liên kết chuỗi giá trị	☐	☐	☐	☐	☐
25 Khác	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi rõ phạm vi khác

II Quý Cơ quan đã cập nhật, lồng ghép, ban hành kế hoạch hành động, quy định nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

- 1 Số lượng văn bản
- 2 Số hiệu và tên các văn bản liên quan

III Quý Cơ quan đã tuyên truyền thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay cho đối tượng và hình thức nào?

Đối tượng tuyên truyền	Hoạt động (C/K)	Số lượng hội thảo	Số lượng tài liệu in, phát	Số lượng bản tin phát thanh, truyền hình
TỔNG HỢP	☐			
1 Doanh nghiệp sản xuất	☐			
2 Khu công nghiệp	☐			
3 Cụm công nghiệp	☐			
4 Làng nghề	☐			
5 TT thương mại, siêu thị	☐			
6 Cơ sở lưu trú, du lịch	☐			
7 Cơ sở đào tạo	☐			
8 Cộng đồng	☐			
9 Đối tượng, hình thức khác				

IV Quý Cơ quan đã đào tạo, hướng dẫn, thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay cho đối tượng và hình thức nào?

Đối tượng đào tạo, hướng dẫn	Hoạt động (C/K)	Số lượng khoá đào tạo, hướng dẫn	Số lượng đơn vị được đào tạo	Số lượng mô hình hỗ trợ triển khai
TỔNG HỢP	☐			
1 Doanh nghiệp sản xuất	☐			
2 Khu công nghiệp	☐			
3 Cụm công nghiệp	☐			
4 Làng nghề	☐			
5 TT thương mại, siêu thị	☐			
6 Cơ sở lưu trú, du lịch	☐			
7 Cơ sở đào tạo	☐			
8 Người dân	☐			
9 Đối tượng, hình thức khác				

10 Tên các khoá đào tạo, hướng dẫn điển hình tại địa phương

11 Tên các mô hình được hỗ trợ và địa điểm áp dụng về SXTDBV điển hình tại địa phương

12 Tên các khu công nghiệp được tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn về SXTDBV

13 Tên các cụm công nghiệp được tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn về SXTDBV

14 Tên các làng nghề được tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn về SXTDBV

15 Tên các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh được tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn và triển khai tốt về SXTDBV tại địa phương

16 Tên các cơ sở lưu trú, du lịch được tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn và triển khai tốt về SXTDBV tại địa phương

17 Tên các cơ sở đào tạo được tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn và triển khai tốt về SXTDBV tại địa phương

V Địa phương của Anh/Chị đã hỗ trợ, xây dựng liên kết, xúc tiến thương mại, dịch vụ và các hoạt động nào khác thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

Hoạt động và mô hình tiêu biểu

VI Địa phương của Anh/Chị đã thúc đẩy hoạt động phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị tại địa phương như thế nào?

1 Số TTTM, siêu thị áp dụng Tỷ lệ áp dụng %

2 Tên trung tâm thương mại, siêu thị, khu vực phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường điển hình tại địa phương

3 Tên các khu vực khác phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tốt tại địa phương

VII Quý Cơ quan có phân công đơn vị, đầu mối phụ trách, chủ trì thực hiện chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững không?

1 Phân công trách nhiệm

Trước khi sắp nhập ☐ Có

☐ Không, chưa phân công

Hiện tại ☐ Có

☐ Không, chưa phân công

2 Thông tin liên hệ phối hợp triển khai hoạt động tại địa phương (tên đơn vị, tên đầu mối, chức vụ, phòng ban, điện thoại và email liên hệ)

VIII Địa phương của Anh/Chị đã huy động và sử dụng ngân sách thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay như thế nào?

Nguồn ngân sách và chi phí (ước tính)

B KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I Quý Cơ quan sẽ triển khai hoạt động gì để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững trong giai đoạn 2026-2030?

Phạm vi hoạt động	Kế hoạch
1 Xây dựng kế hoạch, lồng ghép quy định	
2 Tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn	
3 Mô hình trình diễn	
4 Liên kết, xúc tiến thương mại	
5 Phạm vi khác	

II Quý Cơ quan có đề xuất, khuyến nghị gì để triển khai Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững trong thời gian tới không? Nếu có, cho biết thông tin cụ thể

Người tổng hợp thông tin

Họ và tên

Chức vụ, phòng ban

Điện thoại

Email

Ngày tổng hợp thông tin

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững giai đoạn 2021-2025

File mềm có thể tải từ địa chỉ: <https://www.scp.net.vn>

PHỤ LỤC 1c

KCN, CCN, LN

1 Tên đơn vị			
2 Địa chỉ			
3 Tỉnh, thành phố (địa danh mới)			
4 Số lượng khu công nghiệp đơn vị quản lý	Tên KCN		
5 Số lượng cụm công nghiệp đơn vị quản lý	Tên CCN		
6 Số lượng làng nghề đơn vị quản lý	Tên làng nghề		

A HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà Quý đơn vị quản lý đã triển khai hoạt động nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay (tích x nếu có thực hiện)

Phạm vi thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững	Hoạt động (C/K)	Tuyên truyền	Đào tạo, tập huấn	Hỗ trợ áp dụng mô hình	Liên kết, xúc tiến thương mại, dịch vụ
1 BVMT trong khai thác khoáng sản	☐	☐	☐	☐	☐
2 BVMT trong nhập khẩu phế liệu	☐	☐	☐	☐	☐
3 Sử dụng nguyên liệu tái chế	☐	☐	☐	☐	☐
4 Sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường khác (có nguồn gốc bền vững/ ít độc hại/ tiết kiệm tài nguyên/ dễ tái chế)	☐	☐	☐	☐	☐
5 Khai thác, sử dụng nước hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
6 Sử dụng năng lượng tái tạo	☐	☐	☐	☐	☐
7 Sử dụng năng lượng hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
8 Tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	☐	☐	☐	☐	☐
9 Thu hồi, tái sử dụng nước thải	☐	☐	☐	☐	☐
10 Giảm khí thải	☐	☐	☐	☐	☐
11 Giảm phát thải khí nhà kính	☐	☐	☐	☐	☐
12 Thu hồi, hạn chế sử dụng bao bì nhựa	☐	☐	☐	☐	☐
13 Nhân sinh thái, nhãn sản phẩm thân thiện môi trường	☐	☐	☐	☐	☐
14 Thiết kế sản phẩm, dịch vụ xanh	☐	☐	☐	☐	☐
15 Xuất khẩu sản phẩm xanh	☐	☐	☐	☐	☐
16 Phương tiện vận chuyển ít ô nhiễm	☐	☐	☐	☐	☐
17 Phân phối xanh	☐	☐	☐	☐	☐
18 Tổ chức hậu cần, lưu trú xanh	☐	☐	☐	☐	☐
19 Đầu tư, tài chính xanh	☐	☐	☐	☐	☐
20 Tiêu dùng, lối sống xanh	☐	☐	☐	☐	☐
21 Sửa chữa, tái sử dụng sản phẩm sau tiêu dùng	☐	☐	☐	☐	☐
22 Phân loại, thu gom rác sinh hoạt	☐	☐	☐	☐	☐
23 Cộng sinh công nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
24 Liên kết chuỗi giá trị	☐	☐	☐	☐	☐
25 Khác	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi rõ phạm vi khác

II Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà Quý đơn vị quản lý đã tuyên truyền thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay như thế nào?

Hình thức tuyên truyền	Hoạt động (C/K)	Số KCN có hoạt động	Số cụm CN có hoạt động	Số làng nghề có hoạt động
TỔNG HỢP	☐			

1 Hội thảo	☐	☐	☐	☐
2 Tài liệu in, phát	☐	☐	☐	☐
3 Bản tin, phát thanh, truyền hình	☐	☐	☐	☐
4 Hình thức khác	☐			

III Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà Quý đơn vị quản lý đã tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay như thế nào?

Hình thức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ	Hoạt động (C/K)	Số KCN có hoạt động	Số cụm CN có hoạt động	Số làng nghề có hoạt động
TỔNG HỢP	☐	☐	☐	☐
1 Đào tạo lý thuyết	☐	☐	☐	☐
2 Đào tạo thực hành	☐	☐	☐	☐
3 Hướng dẫn áp dụng mô hình	☐	☐	☐	☐
4 Hỗ trợ cộng sinh, liên kết, xúc tiến TM	☐	☐	☐	☐
5 Hình thức khác	☐			
6 Tên các khoá đào tạo, hướng dẫn điển hình tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề				

7 Tên các mô hình được hỗ trợ và địa điểm áp dụng về SXTD BV, cộng sinh, liên kết chuỗi giá trị điển hình tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề

IV Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà Quý đơn vị quản lý đã huy động và sử dụng ngân sách như thế nào để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay?

Nguồn ngân sách và chi phí (ước tính)

B KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề mà Quý đơn vị quản lý sẽ triển khai hoạt động gì để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững trong giai đoạn 2026-2030?

Phạm vi hoạt động	Kế hoạch
1 Tuyên truyền	
2 Đào tạo, tập huấn	
3 Áp dụng mô hình	
4 Liên kết, xúc tiến thương mại, dịch vụ	
5 Phạm vi khác	

II Quý đơn vị có đề xuất, khuyến nghị gì để triển khai Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững trong thời gian tới không? Nếu có, cho biết thông tin cụ thể:

Người tổng hợp thông tin

Họ và tên
 Chức vụ, phòng ban
 Điện thoại Email

Ngày tổng hợp thông tin

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia
về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững giai đoạn 2021-2025
File mềm có thể tải từ địa chỉ: <https://www.scp.net.vn>

PHỤ LỤC 1d

Cơ sở SXCN

1 Tên đơn vị (mỗi cơ sở 1 phiếu)

2 Địa chỉ

3 Tỉnh, thành phố (địa danh mới)

5 Sản phẩm chính

Thuộc ngành công nghiệp

4. Mã số thuế
- | | | | |
|--|-----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| ☐ Dệt may | ☐ Thép | ☐ Nhựa | ☐ Bia và NGK |
| ☐ Xi măng | ☐ Hoá chất | ☐ Giấy | ☐ Thủy sản |
| ☐ Ngành khác (ghi rõ) | | | |
| ☐ Lớn | ☐ Vừa | ☐ Nhỏ | ☐ Siêu nhỏ |
| ☐ Nhà nước | ☐ Tư nhân | ☐ Nước ngoài | |
| ☐ Khu CN | ☐ Cụm CN | ☐ Làng nghề | ☐ Khác |

6 Quy mô doanh nghiệp

7 Vốn sở hữu chính

8 Vị trí sản xuất thuộc phạm vi của

A HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I Doanh nghiệp đã triển khai hoạt động nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay (tích x nếu có thực hiện)

Phạm vi thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững	Hoạt động (C/K)	Tự đào tạo, tổ chức thực hiện	Tham gia hội thảo, tập huấn	Tham gia triển khai mô hình trình diễn kỹ thuật	Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kết quả, kinh nghiệm
1 BVMT trong khai thác khoáng sản	☐	☐	☐	☐	☐
2 BVMT trong nhập khẩu phế liệu	☐	☐	☐	☐	☐
3 Sử dụng nguyên liệu tái chế	☐	☐	☐	☐	☐
4 Sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường khác (có nguồn gốc bền vững/ ít độc hại/ tiết kiệm tài nguyên/ dễ tái chế)	☐	☐	☐	☐	☐
5 Khai thác, sử dụng nước hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
6 Thu hồi, tái sử dụng nước thải	☐	☐	☐	☐	☐
7 Sử dụng năng lượng tái tạo	☐	☐	☐	☐	☐
8 Sử dụng năng lượng hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
9 Tái chế, tái sử dụng chất thải rắn	☐	☐	☐	☐	☐
10 Giảm khí thải	☐	☐	☐	☐	☐
11 Giảm phát thải khí nhà kính	☐	☐	☐	☐	☐
12 Thu hồi, hạn chế sử dụng bao bì nhựa	☐	☐	☐	☐	☐
13 Nhân sinh thái, nhân sản phẩm thân thiện môi trường	☐	☐	☐	☐	☐
14 Thiết kế sản phẩm, dịch vụ xanh	☐	☐	☐	☐	☐
15 Xuất khẩu sản phẩm xanh	☐	☐	☐	☐	☐
16 Phương tiện vận chuyển ít ô nhiễm	☐	☐	☐	☐	☐
17 Phân phối xanh	☐	☐	☐	☐	☐
18 Tổ chức hậu cần, lưu trú xanh	☐	☐	☐	☐	☐
19 Tiếp cận tài chính xanh	☐	☐	☐	☐	☐
20 Tiêu dùng, lối sống xanh	☐	☐	☐	☐	☐
21 Sửa chữa, tái sử dụng sản phẩm	☐	☐	☐	☐	☐
22 Thu gom, phân loại rác sinh hoạt	☐	☐	☐	☐	☐
23 Cộng sinh công nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
24 Liên kết chuỗi giá trị	☐	☐	☐	☐	☐
25 Khác	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi rõ phạm vi khác

II Doanh nghiệp quan tâm nhất đến loại nguyên nhiên vật liệu nào trong sản xuất?

III Mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu sản xuất của doanh nghiệp đã thay đổi như thế nào so với năm 2020?

Loại nguyên nhiên vật liệu	Sử dụng (C/K)	Giảm trên 8% (mức TB trên 1,7%/năm)	Giảm 5-8% (mức TB 1,0% - 1,7% /năm)	Giảm dưới 5% (mức TB dưới 1,0% / năm)	Không thay đổi, tăng
1 Nguyên liệu	☐	☐	☐	☐	☐
2 Nguyên liệu nguyên sinh	☐	☐	☐	☐	☐
3 Nước	☐	☐	☐	☐	☐
4 Điện (gồm điện lưới, tự phát, mặt trời)	☐	☐	☐	☐	☐
5 Nhiệt (nhiên liệu)	☐	☐	☐	☐	☐
6 Hoá chất	☐	☐	☐	☐	☐
7 Bao bì (giấy, gỗ, nhựa, kim loại)	☐	☐	☐	☐	☐
8 Nguyên nhiên vật liệu khác	☐	☐	☐	☐	☐
Ghi rõ tên nguyên nhiên vật liệu khác					

IV Doanh nghiệp có được các cơ quan quản lý trung ương, địa phương, ban quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề... tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững không? (xây dựng và duy trì chứng nhận bền vững, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...)

☐ Có ☐ Không

Nếu có, vui lòng cho biết hình thức và nội dung đào tạo, hướng dẫn

V Doanh nghiệp có được các cơ quan quản lý trung ương, địa phương, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề... hỗ trợ triển khai các mô hình sản xuất, phân phối, tiêu dùng, mua sắm sản phẩm bền vững không? (ví dụ mô hình thu gom tái chế chất thải, mô hình sản xuất sạch hơn, cải tiến năng suất chất lượng, mô hình liên kết chuỗi giá trị bền vững truy xuất nguồn gốc sản phẩm...)

☐ Có ☐ Không

Nếu có, vui lòng cho biết mô hình áp dụng và kết quả thực hiện

VI Doanh nghiệp đã và đang triển khai biện pháp nào để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững tại Việt Nam (ví dụ xây dựng và duy trì chứng nhận bền vững, thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu, thu gom, tái chế chất thải, phân phối sản phẩm thiết kế bền vững, sản phẩm thân thiện với môi trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng nông nghiệp hữu cơ, liên kết chuỗi sản phẩm bền vững, xây dựng chuỗi phân phối xanh...)

B KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I Doanh nghiệp sẽ làm gì để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững trong giai đoạn 2026-2030?

Phạm vi	Kế hoạch
1 Mục tiêu	
2 Biện pháp thực hiện	

II Doanh nghiệp có đề xuất, khuyến nghị gì để tháo gỡ khó khăn hoặc hỗ trợ thực hiện trong thời gian tới?

Người tổng hợp thông tin

Họ và tên

Chức vụ, phòng ban

Điện thoại

Email

Ngày tổng hợp thông tin

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững giai đoạn 2021-2025

File mềm có thể tải từ địa chỉ: <https://www.scp.net.vn>

PHỤ LỤC 1e

DV-TM

1 Tên đơn vị (mỗi cơ sở 1 phiếu)

2 Địa chỉ

3 Tỉnh, thành phố (địa danh mới)

5 Hoạt động dịch vụ, thương mại

Loại hình dịch vụ, thương mại

☐ Trung tâm thương mại

☐ Siêu thị

☐ Chợ dân sinh

☐ Loại hình khác (ghi rõ)

6 Quy mô doanh nghiệp

☐ Lớn

☐ Vừa

☐ Nhỏ

☐ Siêu nhỏ

7 Vốn sở hữu chính

☐ Nhà nước

☐ Tư nhân

☐ Nước ngoài

4. Mã số thuế

A HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I Đơn vị đã triển khai hoạt động nào thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững từ năm 2021 đến nay (tích x nếu có thực hiện)

Phạm vi thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững	Hoạt động (C/K)	Tự đào tạo, tổ chức thực hiện	Tham gia hội thảo, tập huấn	Tham gia triển khai mô hình trình diễn kỹ thuật	Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kết quả, kinh nghiệm
1 Sử dụng năng lượng hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
2 Sử dụng năng lượng tái tạo	☐	☐	☐	☐	☐
3 Sử dụng nước hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
4 Thu hồi, tái sử dụng nước thải	☐	☐	☐	☐	☐
5 Giảm phát thải khí nhà kính	☐	☐	☐	☐	☐
6 Sử dụng bao bì thân thiện môi trường	☐	☐	☐	☐	☐
7 Thu hồi, hạn chế sử dụng bao bì nhựa	☐	☐	☐	☐	☐
8 Nhãn sinh thái, nhãn sản phẩm thân thiện môi trường	☐	☐	☐	☐	☐
9 Thu gom, phân loại rác sinh hoạt	☐	☐	☐	☐	☐
10 Phương tiện vận chuyển ít ô nhiễm	☐	☐	☐	☐	☐
11 Phân phối xanh	☐	☐	☐	☐	☐
12 Đầu tư, cải tạo hạ tầng theo hướng xanh, tiết kiệm năng lượng	☐	☐	☐	☐	☐
13 Tiêu dùng, lối sống xanh	☐	☐	☐	☐	☐
14 Liên kết chuỗi giá trị	☐	☐	☐	☐	☐
15 Khác	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi rõ phạm vi khác

II Đơn vị có bao giờ phân phối, sử dụng sản phẩm nào có bao bì nhựa không?

☐ Có

☐ Không

Nếu có, vui lòng cho biết các sáng kiến thay thế, sử dụng bao bì thân thiện môi trường

III Đơn vị có bao giờ phân phối, sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần không?

☐ Có

☐ Không

Nếu có, vui lòng cho biết các sáng kiến thay thế, sử dụng sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường

IV Đơn vị có được các cơ quan quản lý trung ương, địa phương, ban quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề... tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững không? (xây dựng và duy trì chứng nhận bền vững, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...)

☐ Có

☐ Không

Nếu có, vui lòng cho biết hình thức và nội dung đào tạo, hướng dẫn

V Đơn vị có được các cơ quan quản lý trung ương, địa phương, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề... hỗ trợ triển khai các mô hình sản xuất, phân phối, tiêu dùng, mua sắm sản phẩm bền vững không? (ví dụ mô hình thu gom tái chế chất thải, mô hình phân phối xanh, liên kết chuỗi giá trị bền vững truy xuất nguồn gốc sản phẩm...)

☐ Có

☐ Không

Nếu có, vui lòng cho biết mô hình áp dụng và kết quả thực hiện

VI Đơn vị đã và đang triển khai biện pháp nào để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững tại Việt Nam (ví dụ xây dựng và duy trì chứng nhận bền vững, thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu, thu gom, tái chế chất thải, phân phối sản phẩm thiết kế bền vững, sản phẩm thân thiện với môi trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng nông nghiệp hữu cơ, liên kết chuỗi sản phẩm bền vững, xây dựng chuỗi phân phối xanh...)

B KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I Đơn vị sẽ làm gì để thúc đẩy sản xuất, phân phối, tiêu dùng và mua sắm bền vững trong giai đoạn 2026-2030?

Phạm vi	Kế hoạch
1 Mục tiêu	
2 Biện pháp thực hiện	

II Đơn vị có đề xuất, khuyến nghị gì để tháo gỡ khó khăn hoặc hỗ trợ thực hiện trong thời gian tới?

Người tổng hợp thông tin

Họ và tên

Chức vụ, phòng ban

Điện thoại

Email

Ngày tổng hợp thông tin